

TTĐT

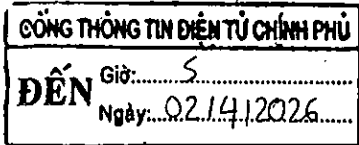
**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 527/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 31 tháng 3 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Kế hoạch triển khai Chỉ thị số 03-CT/TW ngày 03 tháng 02 năm 2026 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, phát triển vật liệu xây dựng trong giai đoạn mới**



**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;*

*Căn cứ Chỉ thị số 03-CT/TW ngày 03 tháng 02 năm 2026 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, phát triển vật liệu xây dựng trong giai đoạn mới;*

*Theo đề nghị của Bộ Xây dựng tại Tờ trình số 17/TTr-BXD ngày 20 tháng 3 năm 2026.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch triển khai Chỉ thị số 03-CT/TW ngày 03 tháng 02 năm 2026 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, phát triển vật liệu xây dựng trong giai đoạn mới.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

**Điều 3.** Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**Nơi nhận:**

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT, CN (2). 63b





THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

## KẾ HOẠCH

Triển khai Chỉ thị số 03-CT/TW ngày 03 tháng 02 năm 2026  
của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác  
quản lý, phát triển vật liệu xây dựng trong giai đoạn mới  
(Kèm theo Quyết định số 527/QĐ-TTg  
ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ)

### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

#### 1. Mục đích

a) Cụ thể hóa các nhiệm vụ, giải pháp của Chỉ thị số 03-CT/TW; tổ chức triển khai đồng bộ, thống nhất từ trung ương đến địa phương; xác định rõ trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị và người đứng đầu trong quản lý, phát triển vật liệu xây dựng giai đoạn 2026 - 2030.

b) Tạo chuyên biến mạnh mẽ về nhận thức, ý thức, trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân về vị trí, vai trò của ngành vật liệu xây dựng là ngành công nghiệp nền tảng, giữ vai trò then chốt trong xây dựng kết cấu hạ tầng và phát triển kinh tế - xã hội.

c) Nâng cao năng lực quản lý nhà nước, hiệu lực, hiệu quả điều hành cung - cầu, bình ổn thị trường vật liệu xây dựng; nâng cao năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp gắn với phát triển vật liệu xanh, vật liệu mới, vật liệu tái chế; sử dụng tiết kiệm, hiệu quả tài nguyên khoáng sản làm vật liệu xây dựng, giảm phát thải; thúc đẩy đổi mới công nghệ, chuyển đổi số.

#### 2. Yêu cầu

a) Bám sát Chỉ thị số 03-CT/TW; gắn nhiệm vụ của Kế hoạch với mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2026 - 2030; bảo đảm đồng bộ giữa quản lý vật liệu xây dựng với quản lý tài nguyên, môi trường, khoa học - công nghệ, thương mại, tài chính, tín dụng và đào tạo.

b) Xác định rõ nhiệm vụ lãnh đạo, chỉ đạo của các bộ, ngành, cơ quan trung ương, chính quyền địa phương các cấp đối với quản lý, phát triển vật liệu xây dựng, phù hợp mô hình tổ chức bộ máy sau sắp xếp, tinh gọn; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với kiểm tra, giám sát; cải cách thủ tục hành chính; công khai, minh bạch; tạo thuận lợi cho doanh nghiệp đầu tư, sản xuất, kinh doanh.

c) Xác định rõ sản phẩm/đầu ra, tiến độ thực hiện; lựa chọn nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm, có lộ trình; bảo đảm tính khả thi; huy động, sử dụng hiệu quả các nguồn lực.

## II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

Trong giai đoạn 2026 - 2030, các bộ, ngành và địa phương tập trung triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp sau đây để hoàn thành tốt các nội dung đã nêu tại Chỉ thị số 03-CT/TW; bảo đảm rõ việc, rõ cơ quan chủ trì, rõ sản phẩm, rõ tiến độ và rõ trách nhiệm.

1. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về vai trò, vị trí, tầm quan trọng của ngành vật liệu xây dựng trong sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hóa đất nước

a) Tổ chức nghiên cứu, phổ biến, quán triệt sâu sắc nội dung Chỉ thị số 03-CT/TW, làm rõ yêu cầu, quan điểm, mục tiêu và nhiệm vụ trọng tâm; đưa nội dung quản lý, phát triển vật liệu xây dựng vào chương trình, kế hoạch công tác hằng năm và giai đoạn 2026 - 2030 của cấp ủy, chính quyền các cấp; gắn trách nhiệm người đứng đầu với kết quả thực hiện.

b) Đẩy mạnh thông tin, truyền thông về phát triển vật liệu xây dựng tiết kiệm tài nguyên khoáng sản, tiết kiệm năng lượng, giảm phát thải, thân thiện với môi trường; ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; cung cấp thông tin chính thống, định hướng dư luận, hạn chế tác động tiêu cực đến thị trường vật liệu xây dựng.

c) Phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội; thiết lập cơ chế tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp liên quan lĩnh vực vật liệu xây dựng.

2. Hoàn thiện hệ thống pháp luật, quy hoạch, chiến lược, cơ chế, chính sách về quản lý, phát triển vật liệu xây dựng

a) Xây dựng, trình cấp có thẩm quyền ban hành Luật Quản lý, phát triển vật liệu xây dựng; có cơ chế, chính sách khuyến khích thực chất, khả thi thúc đẩy doanh nghiệp đầu tư đổi mới công nghệ, chuyển đổi xanh, chuyển đổi số gắn với kết quả nâng cao năng suất, chất lượng và sức cạnh tranh của ngành. Có chế tài đủ mạnh đối với hành vi vi phạm pháp luật trong quản lý, khai thác, chế biến, sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng. Phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền của các bộ, ngành, địa phương.

b) Rà soát sửa đổi, hoàn thiện các văn bản pháp luật, các cơ chế, chính sách phù hợp liên quan đến công tác quản lý, phát triển vật liệu xây dựng.

c) Rà soát, đánh giá tình hình thực hiện Chiến lược phát triển vật liệu xây dựng Việt Nam để đảm bảo phù hợp thực tiễn, phát triển bền vững, ứng dụng công nghệ hiện đại, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả tài nguyên, năng lượng, thích ứng với biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường.

d) Nghiên cứu xây dựng quy hoạch ngành đối với phát triển một số loại vật liệu xây dựng chủ yếu (xi măng, thép, gạch ốp lát, kính xây dựng) nhằm nâng cao hiệu lực quản lý và kiểm soát việc đầu tư dàn trải, dư thừa công suất sản xuất vật liệu xây dựng.

đ) Xây dựng cơ chế đặc thù bảo đảm vật liệu san lấp cho các công trình hạ tầng trọng điểm.

e) Hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật vật liệu xây dựng, chú trọng các tiêu chuẩn đối với vật liệu xanh, vật liệu tái chế và đồng bộ định mức kinh tế - kỹ thuật bảo đảm phù hợp với thực tiễn và thông lệ quốc tế. Tăng cường năng lực kiểm định, kiểm tra, giám sát chất lượng; nâng cao trách nhiệm của các tổ chức chứng nhận, cơ quan kiểm định về vật liệu xây dựng. Công khai, minh bạch thông tin về năng lực sản xuất, tiêu thụ, tồn kho, giá bán các sản phẩm vật liệu xây dựng. Xử lý nghiêm hành vi đầu cơ, thao túng, gian lận thương mại gây bất ổn thị trường vật liệu xây dựng.

3. Phát triển vật liệu xây dựng phù hợp với quy hoạch quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh, gắn với việc triển khai chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm

a) Khuyến khích phát triển các loại vật liệu Việt Nam có lợi thế, vật liệu mới, kỹ thuật cao, thông minh; vật liệu xanh, tiết kiệm năng lượng, thân thiện môi trường; vật liệu tái chế trên cơ sở đánh giá hiệu quả tổng thể, lâu dài (về kinh tế, môi trường, xã hội, an ninh, quốc phòng). Đa dạng hoá chủng loại, nâng cao chất lượng và giá trị gia tăng các sản phẩm, bảo đảm phù hợp với các loại hình công trình, điều kiện khí hậu, đặc thù vùng miền; từng bước thay thế sản phẩm nhập khẩu, đáp ứng tốt hơn nhu cầu thị trường trong nước và đẩy mạnh xuất khẩu các sản phẩm có lợi thế cạnh tranh.

b) Tăng cường điều tra cơ bản, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch khoáng sản làm vật liệu xây dựng và đẩy mạnh cấp phép thăm dò, khai thác theo quy hoạch nhằm bảo đảm nhu cầu nguyên liệu cho sản xuất.

c) Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu, thông tin toàn quốc liên thông, đồng bộ, thống nhất về vật liệu xây dựng và khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường (cát, đá, vật liệu san lấp,..).

d) Khuyến khích hình thành các khu vực chế biến khoáng sản tập trung, hiệu quả, giảm thất thoát, tiết kiệm tài nguyên. Kiểm soát chặt chẽ các cơ sở sản xuất vật liệu xây dựng có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường. Ứng dụng triệt để các giải pháp tiết kiệm năng lượng, sử dụng nhiên liệu thay thế, giảm phát thải. Loại bỏ các công nghệ sản xuất vật liệu xây dựng lạc hậu, gây ô nhiễm, thâm dụng tài nguyên.

đ) Phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, kiện toàn đầu mối quản lý nhà nước về vật liệu xây dựng. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện pháp luật trong lĩnh vực vật liệu xây dựng và khoáng sản làm vật liệu xây dựng. Xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm pháp luật, gây ô nhiễm môi trường.

4. Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao

a) Xây dựng cơ chế để thúc đẩy liên kết giữa doanh nghiệp với cơ sở nghiên cứu, đào tạo; khuyến khích các doanh nghiệp tự nghiên cứu, tiếp nhận chuyển giao công nghệ sản xuất vật liệu xây dựng mới, thân thiện môi trường, ứng dụng công nghệ cao, nâng cao tỷ lệ nội địa hoá trong các khâu sản xuất. Nghiên cứu, phát triển và ứng dụng các công nghệ tiên tiến, hiện đại trong sản xuất, nhất là công nghệ sản xuất ít phát thải, tiết kiệm năng lượng, tận dụng nguyên liệu tái chế, phế thải sau xử lý, sử dụng nhiệt thừa và năng lượng tái tạo.

b) Tiếp tục nghiên cứu, đánh giá việc sử dụng cát biển, cát nghiền và các loại vật liệu thay thế khác trong các dự án phát triển kết cấu hạ tầng, bảo đảm phù hợp tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và yêu cầu bảo vệ môi trường.

c) Ứng dụng rộng rãi công nghệ số trong kiểm soát chất lượng, quản lý sản xuất, logistics, giám sát, quan trắc môi trường trực tuyến, kết nối dữ liệu với cơ quan quản lý trong lĩnh vực vật liệu xây dựng.

d) Tăng cường liên kết giữa cơ sở đào tạo với doanh nghiệp nhằm phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao. Phát triển đội ngũ cán bộ khoa học, kỹ thuật, quản lý có năng lực, trình độ, đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới.

5. Đẩy mạnh hội nhập, hợp tác quốc tế và phát triển thị trường

a) Thúc đẩy tiếp nhận, chuyển giao công nghệ tiên tiến, công nghệ xanh, tiết kiệm năng lượng, nâng cao trình độ quản trị và năng lực cạnh tranh cho doanh nghiệp trong nước. Khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam tham gia chuỗi cung ứng toàn cầu, đầu tư ra nước ngoài, hợp tác phát triển các dự án, tham gia hội chợ, giới thiệu, quảng bá thương hiệu, sản phẩm để mở rộng thị trường xuất khẩu.

b) Theo dõi, dự báo và thông tin kịp thời diễn biến tình hình cung cầu, thị hiếu, đặc biệt là những thay đổi về yêu cầu, điều kiện nhập khẩu của các thị trường lớn trên thế giới. Quản lý hiệu quả hoạt động nhập khẩu vật liệu xây dựng, nhất là các sản phẩm trong nước đã sản xuất được; tăng cường năng lực phòng vệ thương mại.

### III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bộ Xây dựng là cơ quan đầu mối giúp Thủ tướng Chính phủ theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch; kịp thời đề xuất Thủ tướng Chính phủ xem xét, chỉ đạo bổ sung, điều chỉnh nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với thực tiễn; định kỳ tổng hợp báo cáo hằng năm và tổng kết đánh giá kết quả thực hiện (năm 2030) của các bộ, ngành, địa phương để báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

2. Các bộ, ngành, địa phương theo phân công tại Phụ lục kèm theo Quyết định này chủ động triển khai thực hiện các nhiệm vụ; định kỳ báo cáo Bộ Xây dựng về kết quả thực hiện Kế hoạch này trước ngày 10 tháng 12 hằng năm.



Phụ lục

**PHIÊN VỤ TRỌNG TÂM TRIỂN KHAI CHỈ THỊ SỐ 03-CT/TW NGÀY 03 THÁNG 02 NĂM 2026  
CỦA BAN BÍ THƯ VỀ TĂNG CƯỜNG SỰ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG ĐỐI VỚI CÔNG TÁC QUẢN LÝ,  
PHÁT TRIỂN VẬT LIỆU XÂY DỰNG TRONG GIAI ĐOẠN MỚI**

*(Kèm theo Kế hoạch tại Quyết định số 527/QĐ-TTg ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ)*

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm/Chỉ tiêu đánh giá	Thời gian thực hiện
1.	<b>Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về vai trò, vị trí, tầm quan trọng của ngành vật liệu xây dựng trong sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hóa đất nước</b>				
a)	Tổ chức nghiên cứu, phổ biến, quán triệt nội dung Chỉ thị số 03-CT/TW ngày 03/02/2026 của Ban Bí thư Trung ương Đảng.	Các bộ, ngành; Ủy ban nhân dân (UBND) các tỉnh, thành phố	Bộ Xây dựng	Văn bản/Kế hoạch triển khai	Thường xuyên
b)	Đẩy mạnh thông tin, truyền thông về vật liệu xanh, tiết kiệm tài nguyên - năng lượng, kinh tế tuần hoàn, giảm phát thải, thân thiện với môi trường; ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; cung cấp thông tin chính thống, định hướng dư luận, hạn chế tác động tiêu cực đến thị trường vật liệu xây dựng.	Bộ Xây dựng	Các bộ, ngành liên quan; UBND các tỉnh, thành phố	Kế hoạch triển khai/ Tài liệu truyền thông	Thường xuyên
c)	Phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội; tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp liên quan lĩnh vực vật liệu xây dựng.	Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	Bộ Xây dựng và các bộ, ngành liên quan; UBND các tỉnh, thành phố	Văn bản/Kế hoạch triển khai	Thường xuyên

2. Hoàn thiện hệ thống pháp luật, quy hoạch, chiến lược, cơ chế, chính sách về quản lý, phát triển vật liệu xây dựng					
a)	Xây dựng, trình cấp có thẩm quyền ban hành Luật Quản lý, phát triển vật liệu xây dựng (dự kiến trình Quốc hội khóa XVI thông qua vào kỳ họp thứ 3 hoặc thứ 4).	Bộ Xây dựng	Các bộ, ngành liên quan; UBND các tỉnh, thành phố	Văn bản quy phạm pháp luật	2026 - 2027
b)	Rà soát sửa đổi, hoàn thiện các văn bản pháp luật, cơ chế, chính sách phù hợp liên quan đến công tác quản lý, phát triển vật liệu xây dựng	Bộ Xây dựng	Các bộ, ngành liên quan; UBND các tỉnh, thành phố	Văn bản quy phạm pháp luật	2026 - 2027
c)	Rà soát, đánh giá tình hình thực hiện Chiến lược phát triển vật liệu xây dựng Việt Nam	Bộ Xây dựng	Các bộ, ngành liên quan; UBND các tỉnh, thành phố	Văn bản chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ	2026
d)	Nghiên cứu xây dựng quy hoạch ngành đối với phát triển một số loại vật liệu xây dựng chủ yếu (xi măng, thép, gạch ốp lát, kính xây dựng)	Bộ Xây dựng	Bộ Công Thương, Bộ Tài chính và các bộ, ngành liên quan; UBND các tỉnh, thành phố	Văn bản quy phạm pháp luật/Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	2026 - 2027
đ)	Xây dựng cơ chế đặc thù bảo đảm vật liệu san lấp cho các công trình hạ tầng trọng điểm	Bộ Xây dựng	Bộ Nông nghiệp và Môi trường và các bộ, ngành liên quan; UBND các tỉnh, thành phố	Nghị quyết Chính phủ/Văn bản chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ	2026
e)	Hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, định mức kinh tế - kỹ thuật; tăng cường năng lực kiểm định, kiểm tra, giám sát chất lượng về vật liệu xây dựng.	Bộ Xây dựng	Bộ Khoa học và Công nghệ; Hiệp hội; Viện, Trường; Doanh nghiệp	Hệ thống TCVN-QCVN/Hệ thống định mức kinh tế - kỹ thuật	Thường xuyên

3.	<b>Phát triển vật liệu xây dựng phù hợp với quy hoạch quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh, gắn với việc triển khai chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm</b>				
a)	Khuyến khích phát triển các loại vật liệu Việt Nam có lợi thế, vật liệu mới, kỹ thuật cao, thông minh; vật liệu xanh, tiết kiệm năng lượng, thân thiện môi trường; vật liệu tái chế. Đa dạng hoá chủng loại, nâng cao chất lượng và giá trị gia tăng các sản phẩm, đáp ứng nhu cầu thị trường trong nước và đẩy mạnh xuất khẩu các sản phẩm có lợi thế cạnh tranh.	Bộ Xây dựng	Bộ Tài chính; Bộ Công Thương; UBND các tỉnh, thành phố; các Hiệp hội; doanh nghiệp	Nghị định của Chính phủ/Văn bản chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ	2026 - 2030
b)	Tăng cường điều tra cơ bản, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch khoáng sản làm vật liệu xây dựng và đẩy mạnh cấp phép thăm dò, khai thác theo quy hoạch nhằm bảo đảm nhu cầu nguyên liệu cho sản xuất.	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Bộ Xây dựng và các bộ, ngành liên quan; UBND các tỉnh, thành phố	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ/ Giấy phép hoạt động khoáng sản	Thường xuyên
c)	Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu, thông tin toàn quốc liên thông, đồng bộ, thống nhất về vật liệu xây dựng và khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường (cát, đá, vật liệu san lấp,...)	Bộ Xây dựng	Bộ Nông nghiệp và Môi trường và các bộ, ngành liên quan; UBND các tỉnh, thành phố	Nghị định của Chính phủ/Văn bản chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ	2026 - 2028
d)	Khuyến khích hình thành các khu vực chế biến khoáng sản tập trung, hiệu quả, giảm thất thoát, tiết kiệm tài nguyên. Kiểm soát chặt chẽ các cơ sở sản xuất vật liệu xây dựng có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường. Ứng dụng triệt để các giải pháp tiết kiệm năng lượng, sử dụng nhiên liệu thay thế, giảm phát thải. Loại bỏ các công nghệ sản xuất vật liệu xây dựng lạc hậu, gây ô nhiễm, thâm dụng tài nguyên.	Bộ Xây dựng	Bộ Nông nghiệp và Môi trường và các bộ, ngành liên quan; UBND các tỉnh, thành phố	Văn bản chỉ đạo, điều hành	Thường xuyên
đ)	Phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, kiện toàn đầu mối quản lý nhà nước về vật liệu xây dựng. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện pháp luật trong	Bộ Xây dựng	Bộ Nông nghiệp và Môi trường và các bộ, ngành	Báo cáo	Thường xuyên

	lĩnh vực vật liệu xây dựng và khoáng sản làm vật liệu xây dựng; xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm pháp luật, gây ô nhiễm môi trường		liên quan; UBND các tỉnh, thành phố		
<b>4.</b>	<b>Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao</b>				
a)	Xây dựng cơ chế để thúc đẩy liên kết giữa các doanh nghiệp với các cơ sở nghiên cứu, đào tạo; khuyến khích các doanh nghiệp tự nghiên cứu, tiếp nhận chuyển giao công nghệ sản xuất vật liệu mới, thân thiện môi trường, ứng dụng công nghệ cao, nâng cao tỷ lệ nội địa hoá. Nghiên cứu, phát triển và ứng dụng các công nghệ tiên tiến, hiện đại trong sản xuất, nhất là công nghệ sản xuất ít phát thải, tiết kiệm năng lượng, sử dụng nguyên liệu tái chế, phế thải, sử dụng nhiệt thừa và năng lượng tái tạo.	Bộ Xây dựng	Bộ Khoa học và Công nghệ và các bộ, ngành liên quan; UBND các tỉnh, thành phố; Viện, Trường; doanh nghiệp	Văn bản/Báo cáo/ Hội thảo	Thường xuyên
b)	Tiếp tục nghiên cứu, đánh giá việc sử dụng cát biển, cát nghiền và các loại vật liệu thay thế khác trong các dự án phát triển kết cấu hạ tầng, bảo đảm phù hợp tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và yêu cầu bảo vệ môi trường.	Bộ Xây dựng	Bộ Nông nghiệp và Môi trường; và các bộ, ngành liên quan; UBND các tỉnh, thành phố	Báo cáo; chương trình thí điểm; hội thảo; hướng dẫn kỹ thuật	2026 - 2027
c)	Ứng dụng rộng rãi công nghệ số trong kiểm soát chất lượng, quản lý sản xuất, logistics, giám sát, quan trắc môi trường trực tuyến, kết nối cơ sở dữ liệu với cơ quan quản lý trong lĩnh vực vật liệu xây dựng.	Bộ Xây dựng	Bộ Khoa học và Công nghệ và các bộ, ngành liên quan; UBND các tỉnh, thành phố; doanh nghiệp	Văn bản chỉ đạo, điều hành	Thường xuyên
d)	Tăng cường liên kết giữa cơ sở đào tạo với doanh nghiệp nhằm phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao. Phát triển đội ngũ cán bộ khoa học, kỹ thuật, quản lý có năng lực, trình độ, đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới.	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Bộ Xây dựng; UBND các tỉnh, thành phố; doanh nghiệp	Văn bản chỉ đạo, điều hành	Thường xuyên

<b>5. Đẩy mạnh hội nhập, hợp tác quốc tế và phát triển thị trường</b>					
a)	Thúc đẩy tiếp nhận, chuyển giao công nghệ tiên tiến, công nghệ xanh, tiết kiệm năng lượng, nâng cao trình độ quản trị và năng lực cạnh tranh cho doanh nghiệp trong nước. Khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam tham gia chuỗi cung ứng toàn cầu, đầu tư ra nước ngoài, hợp tác phát triển các dự án, tham gia hội chợ, giới thiệu, quảng bá thương hiệu, sản phẩm để mở rộng thị trường xuất khẩu.	Bộ Xây dựng	Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Công Thương và các bộ, ngành liên quan; UBND các tỉnh, thành phố; doanh nghiệp	Văn bản chỉ đạo, điều hành	Thường xuyên
b)	Theo dõi, dự báo và thông tin kịp thời diễn biến tình hình cung cầu, thị hiếu về vật liệu xây dựng trong và ngoài nước. Quản lý hiệu quả hoạt động nhập khẩu vật liệu xây dựng, nhất là các sản phẩm trong nước đã sản xuất được; tăng cường năng lực phòng vệ thương mại.	Bộ Xây dựng	Bộ Công Thương; Bộ Tài chính; Bộ Ngoại giao; doanh nghiệp	Văn bản chỉ đạo, điều hành	Thường xuyên